

## BÀI TẬP TIẾNG VIỆT TRANG 31 SÁCH BÀI TẬP NGỮ VĂN 6

## CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

Trả lời câu hỏi Bài tập Tiếng Việt trang 31 SBT Văn 6 Chân trời sáng tạo, tập 1

**Câu hỏi 1:** Nối cột A (thứ tự thực hiện) với cột B (nội dung thao tác) để xác định các thao tác lựa chọn từ ngữ thích hợp khi nói hoặc viết.

A (Thứ tự)	B (Nội dung thao tác)
1	a. <u>Huy động các từ ngữ đồng nghĩa, gần nghĩa; từ đó lựa chọn những từ ngữ có khả năng diễn đạt chính xác nhất nội dung muốn thể hiện.</u>
2	b. <u>Xác định nội dung cần diễn đạt.</u>
3	c. <u>Cân nhắc khả năng kết hợp hài hoà giữa từ ngữ được lựa chọn với những từ ngữ được sử dụng trước và sau nó trong cùng một câu (đoạn) văn.</u>

**Phương pháp:** Đọc kỹ và nối các ô đúng

**Lời giải chi tiết:**

Nối ý: 1- b, 2- a, 3- c

**Câu hỏi 2:** Chọn từ thích hợp để điền vào chỗ trống trong những câu sau và giải thích lý do lựa chọn:

- Để điều trị căn bệnh này, đó là loại thuốc (hiệu quả/ hiệu nghiệm) nhất.
- Đi học muộn là (nhược điểm/khuyết điểm) của học sinh ấy.
- Cô bé ấy có làn da (trắng nõn/ trắng tinh) và một mái tóc dài óng ả.

**Phương pháp:** Thay thế từng từ vào câu văn và đọc thử xem có hợp ngữ cảnh hay không

**Lời giải chi tiết:**

- hiệu nghiệm:

\* Giải thích: hiệu nghiệm có nghĩa là công hiệu, có kết quả thấy rõ. Còn hiệu quả chỉ kết quả thực hiện trong tương lai.

=> Từ hiệu nghiệm phù hợp với từ “loại thuốc”.

b. khuyết điểm

\* Giải thích: nhược điểm là chỗ yếu, kém. Còn khuyết điểm là những điều thiếu sót, sai sót.

=> Vì vậy đi học muộn là chỉ một hành động sai sót của học sinh.

c. trắng nõn

\* Giải thích: từ trắng nõn có nghĩa là sự trắng mịn, mượt, trông mềm mại. Còn từ trắng tinh là chỉ sự trắng đều một màu, gây cảm giác rất sạch.

=> Từ “trắng nõn” thường dùng để miêu tả da người.

**Câu hỏi 3:** Hãy lý giải vì sao trong câu văn sau “Càng đổ gần về hướng mũi Cà Mau thì sông ngòi, kênh rạch càng bủa giăng chi chít như mạng nhện” (Đoàn Giỏi, *Sông nước Cà Mau*), tác giả không dùng từ “san sát” mà lại dùng từ “chi chít”.

**Phương pháp:** Đọc kỹ và nêu suy nghĩ

**Lời giải chi tiết:**

- Tô Hữu không dùng tiếng “ve kêu” mà lại dùng “ve ngân” vì từ “ve ngân” gợi được sự liên tưởng âm thanh tiếng ve đặc trưng của mùa hè: tiếng ve vang lên như những khúc nhạc du dương, ngân nga.

- Tô Hữu không dùng “nắng vàng” mà lại dùng “nắng đào” vì từ “đào” trong “nắng đào” gợi được màu sắc tươi thắm, vàng rực rỡ của nắng hè, sắc nắng khác hẳn với nắng thu và nắng xuân.

**Câu hỏi 4:** Trong cặp câu lục bát sau, vì sao Tô Hữu không dùng “ve kêu” mà lại dùng “ve ngân” và không dùng “nắng vàng” mà lại dùng “nắng đào”?

*Vườn râm dậy tiếng ve ngân*

*Bấp rây vàng hạt đầy sân nắng đào.*

(Tố Hữu, Khi con tu hú)

**Phương pháp:** Đọc kĩ và nêu suy nghĩ

**Lời giải chi tiết:**

- Tố Hữu không dùng tiếng “ve kêu” mà lại dùng “ve ngân” vì từ “ve ngân” gợi được sự liên tưởng âm thanh tiếng ve đặc trưng của mùa hè: tiếng ve vang lên như những khúc nhạc du dương, ngân nga.

- Tố Hữu không dùng “nắng vàng” mà lại dùng “nắng đào” vì từ “đào” trong “nắng đào” gợi được màu sắc tươi thắm, vàng rực rỡ của nắng hè, sắc nắng khác hẳn với nắng thu và nắng xuân.

**Câu hỏi 5:** Cho đoạn thơ sau:

*Đỏ thơm hạt gạo quê hương*

*Có cả “năm nắng mười sương” người trồng*

*Từng bông rồi lại từng bông*

*Trĩu cong như dáng lưng còng mẹ ta.*

(Trần Đức Đù, *Hương lúa quê ta*)

a. Tìm và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn thơ trên.

b. Vì sao tác giả chọn dùng “trĩu cong” mà lại không dùng “nặng cong” dù vẫn đảm bảo quy tắc phù hợp về thanh điệu trong câu bát?

**Phương pháp:** Đọc kĩ đoạn thơ

**Lời giải chi tiết:**

a. Biện pháp tu từ được sử dụng trong bài thơ:

- Biện pháp ẩn dụ hình ảnh “năm nắng mười sương”: ẩn dụ cho sự nhọc nhằn, vất vả để làm ra hạt gạo của người nông dân.

- Biện pháp so sánh “Trĩu cong như dáng lưng còng mẹ ta”: thể hiện được niềm cảm thương sâu sắc và sự trân trọng, yêu thương với những thành quả lao động của người nông dân, bên cạnh đó giúp diễn tả hình ảnh sinh động, gợi tình.

b. Tác giả chọn dùng “trĩu cong” mà lại không dùng “nặng cong” dù vẫn đảm bảo quy tắc phù hợp về thanh điệu trong câu bát vì từ “trĩu cong” miêu tả được trọn vẹn, rõ ràng hơn dụng ý nghệ thuật của tác giả đoạn thơ.

- “trĩu cong” gợi được dáng cong và độ sai trĩu của từng bông lúa.

- “nặng cong” dường như chỉ gợi được sức nặng, dáng cong của từng bông lúa nhưng không thể hiện rõ sức nặng ấy là do sai trĩu mà nên.

=> Chọn “trĩu cong” vẫn phù hợp hơn.

**Câu hỏi 6:** Theo em, từ “trăm” và “nghìn” trong những câu thơ sau nên được hiểu như thế nào?

*Đất trăm nghề của trăm vùng*

*Khách phương xa tới lạ lùng tìm xem*

*Tay người như có phép tiên*

*Trên tre lá cũng dệt nghìn bài thơ.*

(Nguyễn Đình Thi, *Bài thơ Hắc Hải* (1955 — 1958), *Tuyển thơ Nguyễn Đình Thi*, NXB Văn học, 2001)

**Phương pháp:** Đọc kỹ đoạn thơ

**Lời giải chi tiết:**

Tác giả dùng từ “trăm” và “nghìn” trong những câu thơ sau nên được hiểu theo nghĩa tượng trưng

=> Ý nghĩa của từ “trăm” và “nghìn” trong những câu thơ: được hiểu là nói rất nhiều, chứ không nên hiểu theo nghĩa số đếm cụ thể.

Loigiaihay.com